

Thứ hai ngày 8 tháng 10 năm 2012

Chào cờ

Tập đọc □ kể chuyện

Trận bóng dưới lòng đường

I. Mục tiêu:

A- Tập đọc:

- Rèn kĩ năng đọc thành tiếng: chú ý đọc đúng các từ: dẫn bóng, sưng lại, nổi nóng, khuyu xuống, xuyết xoa,...
- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.
- Hiểu lời khuyên từ câu chuyện: Không được chơi bóng dưới lòng đường vì dễ gây tai nạn. Phải tôn trọng luật giao thông, tôn trọng luật lệ và quy tắc chung của cộng đồng. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK). HS hiểu nội dung, bước đầu biết đọc diễn cảm.

B - Kể chuyện:

- Kể lại được 1 đoạn của câu chuyện.
- HS kể lại được một đoạn của câu chuyện theo lời của nhân vật. Kể toàn bộ câu chuyện có sáng tạo.

II- Đồ dùng dạy- học: Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

III- Các hoạt động dạy - học:

Tập đọc

A- KTBC :(3-5 p)

- 3 HS đọc thuộc lòng 1 đoạn của bài "Nhớ lại buổi đầu đi học" và trả lời câu hỏi về ND

- GV nhận xét, đánh giá.

B- Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài:2' Giới thiệu chủ điểm và bài đọc

2. Luyện đọc: 20'

a.GV đọc mẫu toàn bài

b. GV hướng dẫn HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 1

Nhắc HS chú ý đọc đúng: lòng đường, lao đến, nổi nóng, tán loạn...

Giúp HS hiểu nghĩa các từ ngữ: cánh phải, cầu thủ, khung thành, đối phương, húi cua

Các bạn nhỏ chơi đá bóng ở đâu?

Vì sao trận bóng phải tạm dừng lần đầu?

- HS theo dõi SGK.

HS nối tiếp nhau đọc 11 câu trong đoạn 2 — 3 HS đọc cả đoạn trước lớp

Từng cặp HS luyện đọc đoạn văn

Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1

Dưới lòng đường

Vì Long mải đá bóng suýt tông phải xe

gắn máy. May mà bác đi xe dừng lại

kip. Bác nổi nóng khiến cả bọn chạy tán

GV nhắc nhở HS ngắt, nghỉ hơi đúng, nhấn giọng ở những từ ngữ tả hành động của các nhân vật

c. HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 2:

Nhắc HS chú ý đọc đúng: chệch, lão đảo, khuyu xuống...

Giúp HS hiểu nghĩa các từ ngữ khó

Chuyện gì khiến trận bóng phải dừng hẳn?

Thái độ của các bạn nhỏ như thế nào khi tai nạn xảy ra?

Gv nhắc các em đọc đúng các kiểu câu hỏi, câu kể, nhấn giọng dưới từ ngữ tả hành động của các nhân vật

d. HS luyện đọc và tìm hiểu đoạn 3:

Nhắc HS chú ý đọc đúng: lén nhìn, xuýt xoa, xích lô...

Tìm những chi tiết cho thấy Quang rất ân hận trước tai nạn do mình gây ra?

Câu chuyện muốn nói với ta điều gì?

GV chốt lại: câu chuyện muốn khuyên các em: Không được chơi bóng dưới lòng đường vì sẽ gây ra tai nạn cho chính mình, cho người qua đường.

Người lớn cũng như trẻ em đều phải tôn trọng Luật giao thông, tôn trọng các luật lệ, quy tắc của cộng đồng.

Gv nhắc các em đọc đúng câu cảm, câu gọi

3. Luyện đọc lại

* Kể chuyện:

1. GV nêu nhiệm vụ: Mỗi em sẽ nhập 1 vai 1 nhân vật trong truyện kể lại 1 đoạn của câu chuyện

2. Giúp HS hiểu yêu cầu của bài tập:

Câu chuyện vốn được kể theo lời của ai?

Có thể kể lại đoạn 1 theo lời của nhân vật nào?

Có thể kể lại đoạn 2 theo lời của nhân

loạn.

2 — 3 HS đọc lại đoạn văn

HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong đoạn

2 — 3 HS đọc cả đoạn trước lớp

Từng cặp HS luyện đọc đoạn văn

Cả lớp đọc đồng thanh

Quang sút bóng chệch lên vỉa hè, đập vào đầu một cụ già qua đường, làm cụ lão đảo ôm đầu khuyu xuống

Cả bọn hoảng sợ bỏ chạy

1- 3 HS đọc lại đoạn 2

HS nối tiếp nhau đọc từng câu

3 HS đọc cả đoạn trước lớp

Từng cặp HS luyện đọc đoạn văn

Cả lớp đọc đồng thanh

HS trả lời

HS phát biểu

2 HS thi đọc đoạn 3

1 vài tổ HS (mỗi tổ 4 em) phân vai thi đọc toàn truyện theo vai. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm đọc tốt nhất

Quang, Vũ, Long, bác đi xe máy

Quang, Vũ, Long, cụ già, bác đứng tuổi

vật nào?
 Có thể kể lại đoạn 3 theo lời của nhân vật nào?
 GV nhắc HS thực hiện đúng yêu cầu của bài tập
 GV nhận xét lời kể mẫu

Quang, ông cụ, bác đứng tuổi, bác đi xích lô
 1 HS giỏi kể mẫu 1 đoạn theo lời 1 nhân vật
 Từng cặp HS tập kể
 3-4 HS thi kể
 Cả lớp và Gv nhận xét, bình chọn người kể hay nhất

C. Củng cố - dặn dò: 1 — 2 p

+ Em có nhận xét gì về nhân vật Quang?

- HS trả lời.

- GV nhắc HS ghi nhớ lời khuyên của câu chuyện. Dặn chuẩn bị giờ sau.

Toán

Bảng nhân 7

I. Mục tiêu

- Thành lập bảng nhân 7 (7 nhân 1, 2, 3,...10) và học thuộc lòng bảng nhân này.
- áp dụng bảng nhân 7 để giải bài toán có lời văn bằng 1 phép tính nhân.
- Thực hành đếm thêm 7
- HS có ý thức học thuộc bảng cửu chương

II. Đồ dùng

- Bộ đồ dùng dạy và học toán.
- Bảng phụ viết sẵn bảng nhân 7.

III. Các hoạt động dạy học

A.. KTBC: (3-5 p)

- Làm bài tập: $7 + 7 =$

$$7 + 7 + 7 =$$

- 1 HS đọc thuộc lòng bảng nhân 6. Gv hỏi kết quả 1 số phép tính

- 1 HS đọc thuộc bảng chia 6. Gv hỏi kết quả 1 số phép tính

- GV và HS nhận xét bài làm trên bảng

B. Bài mới: (30-33 p)

1. giới thiệu bài

2. Hướng dẫn lập bảng nhân 7:

- Yêu cầu HS lấy 1 tấm bìa có 7 chấm tròn

- GV lấy 1 tấm, gắn

- 7 chấm tròn được lấy mấy lần?

- GV ghi: 7 được lấy 1 lần

- Ta được mấy chấm tròn?

- Nêu phép nhân tương ứng?

- GV ghi: 7×1

- 7×1 bằng bao nhiêu?

- GV ghi: $7 \times 1 = 7$

- Yêu cầu HS mở SGK viết kết quả phép nhân thứ nhất vào cột bên phải. GV đưa

HS lấy 1 tấm bìa

1 lần

7

7×1

7

bảng phụ ghi các phép tính, dán: $7 \times 1 = 7$

Tương tự 7×2 ; 7×3

- Dựa vào cách đó yêu cầu HS tìm KQ các phép nhân còn lại

- GV ghi lên bảng

- YC quan sát bảng, 2 tích tiếp liền nhau trong bảng nhân 7 hơn kém nhau bao nhiêu?

- Vậy muốn tìm tích liền sau ta làm thế nào?

- muốn tìm tích 7×4 ta làm thế nào?

- Cách nào nhanh hơn?

- Tổ chức cho HS học thuộc lòng

3. Thực hành:

Bài 1: Tính nhẩm.

- Với bài tính nhẩm ta làm thế nào?

- Phép tính nào không có trong bảng nhân 7?

- Tính kết quả của $0 \times 7 = 0$ bằng cách nào?

*Bài 2:

- GV nhận xét, chữa bài.

*Bài 3:

- GV dán nội dung BT lên

- Quan sát và nêu đặc điểm của dãy số?

- Nhận xét kết quả cột tích trong bảng nhân 7?

- 42 là tích của phép nhân nào trong bảng nhân 7?

3. Củng cố - dặn dò: (1- 2 p)

- Chơi trò chơi : đố dây chuyền

- HS đọc thuộc lòng bảng nhân 7.

- GV nhận xét giờ học. Dặn dò về nhà

HS đọc lại: $7 \times 1 = 7$

HS tự lập các phép nhân còn lại

HS đứng tại chỗ nêu kết quả các phép tính của bảng nhân 7

7 đơn vị

HS nêu

$7 \times 4 = 7+7+7+7= 28$, hoặc tìm tích

$7 \times 3 = 21$ rồi cộng thêm $7 = 28$,

hoặc $7 \times 4 = 4 \times 7 = 28$

HS nêu

HS thi đua học thuộc

2 em đọc cả bảng. Đọc ngược từ

7×10 đến 7×1

- Viết kết quả ngay cạnh phép tính, HS làm vào vở. Sau đó mỗi HS nêu kết quả 1 cột , HS khác nhận xét

- HS nêu: 7 không được lấy lần nào

- HS đọc đề, xác định yêu cầu của bài.

- HS làm vở - 1 HS làm bảng lớp.

HS đọc nội dung bài

- HS làm vào vở sau đó 1 HS lên

chữa, đối chéo vở kiểm tra cho nhau

- Nhận xét bài trên bảng

- Đếm thêm 7 từ 7 đến 70

- Kể từ số hạng thứ hai.....

- HS đứng đọc lại dãy số xuôi và ngược

Toán+

Luyện tập chung

I. Mục tiêu: Giúp HS:

- Củng cố việc học thuộc và sử dụng Bảng nhân 2,3,4,5,6,7 để làm tính, giải toán.

- Rèn tính cẩn thận, chính xác cho HS

II. Đồ dùng:

- Vở bài tập Toán 3 , phấn màu.

III. Hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:4'

- Đọc thuộc lòng Bảng nhân 5,6,7

GV và HS nhận xét.

B..Luyện tập:34'

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{r} 27 \times 4 \\ 35 \times 5 \end{array} \quad \begin{array}{r} 17 \times 6 \\ 67 \times 3 \end{array} \quad \begin{array}{r} 47 \times 7 \\ 57 \times 6 \end{array}$$

Bài 2: Tính:

a) $5 \times 6 - 18$ b) $7 \times 6 + 29$

c) $7 \times 9 + 40$ d) $68 - 7 \times 4$

- Nêu thứ tự thực hiện các phép tính.

Bài 3; Tìm x:

a) $x : 7 = 46$ b) $x : 6 = 7$ (dư 5)

$x : 6 = 83$ $x : 4 = 6$ (dư 3)

Bài 4: Cho tóm tắt

Tóm tắt:

Mỗi đoạn dây : 7 m

1 chục đoạn dây: ...m ?

- Tìm câu trả lời khác.

- Cần chú ý điều gì trước khi giải bài toán?

Bài 5: Tìm một số biết rằng số đó nhân với 7 thì bằng 78 trừ 22.

GV bao quát giúp HS còn lúng túng.

- 1 HS đọc yêu cầu,

- Cả lớp làm bảng con

- Tự làm thêm các phép tính khác

- 1 HS đọc yêu cầu, HS làm bài trên bảng con

- HS khai thác thêm nội dung bài.

- 1 HS đọc yêu cầu, HS làm từng phần a,b

- Nêu cách tìm SBC trong phép chia hết và phép chia có dư

- 1 HS nêu đề bài. 1 HS lên bảng tóm tắt rồi giải. HS dưới lớp làm bài rồi so sánh với bài làm trên bảng để nhận xét.

HS phát hiện và trả lời.

- 1 HS đọc đề bài rồi làm. 1 HS lên bảng làm. khuyến khích HS trình bày bằng nhiều cách khác nhau

Số cần tìm nhân với 7 thì bằng $78 - 22 = 56$

Số cần tìm là $: 56 : 7 = 8$

- HS làm xong tự nghĩ ra các BT cùng dạng rồi làm.

- GV nhận xét tiết học

C..Củng cố — dặn dò:1'

- HS đọc thuộc lòng Bảng nhân 7.

- GV nhận xét giờ học.

Luyện chữ

Luyện viết chữ hoa D,Đ

I.Mục tiêu:

- Rèn kĩ năng viết chữ:Biết viết chữ cái D,Đ theo cỡ nhỏ.Viết câu ứng dụng Đất có lẽ ,quê có thói.Đói cho sạch ,rách cho thơm...

+ Giáo dục Hs kĩ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa.

- Có ý thức rèn chữ viết đúng và đẹp

II. Đồ dùng dạy □ học:

- Mẫu chữ viết hoa D, Đ

III. Các hoạt động dạy □ học:

1.Giới thiệu bài: 1-2 p

2. Hướng dẫn viết trên bảng con: 14- 17

p

- GV treo chữ mẫu D,Đ

- HS quan sát

- | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Chữ này cao mấy li? Được viết bởi mấy nét? - GV chỉ vào chữ mẫu miêu tả từng nét - GV chỉ dẫn cách viết từng nét - GV viết mẫu - GV nhận xét, uốn nắn - Yêu cầu HS đọc các câu ứng dụng <p>Hướng dẫn HS giải nghĩa....</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu :Đất có lề ,quê có thói. <p>Đói cho sạch ,rách cho thơm...</p> <p>3.Hướng dẫn viết vào vở:12- 14 p</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết: <p>4. Chấm, chữa bài:2-3 p</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv chấm nhanh 4-7 bài, nêu nhận xét <p>.Củng cố- dặn dò:1-2 p</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét tiết học <p>Nhắc HS về nhà luyện viết thêm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Cao 2,5 li.... - HS chú ý nghe và nhìn - HS chú ý nhìn theo - HS tập viết chữ hoa D,Đ trên bảng con - HS tập viết chữ ghi tiếng Đất,Đói.... - HS viết vào vở luyện viết |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Hoạt động ngoài giờ

GDATGT: Qua đường an toàn tại nơi đường giao nhau

I. Mục tiêu

Giúp học sinh có thể qua đường an toàn tại nơi đường giao nhau.

II. Đồ dùng

Tranh minh họa ở bài học

III. Các hoạt động dạy học

Giới thiệu bài: 1'

Khi đi bộ qua đường, các em có phải quan sát không?

Giáo viên kết luận

Hoạt động 1: (10')Xem tranh và thảo luận cách qua đường an toàn nơi đường giao nhau.

Giáo viên cho học sinh xem tranh.

Giáo viên yêu cầu thảo luận nhóm, tìm hiểu theo câu hỏi.

Các em có biết khi đi bộ qua đường thì nên đi ở đâu không?

2 nơi giao nhau trong tranh có điểm gì khác?

Giáo viên kết luận.

Hoạt động 2:(10') Tìm hiểu các bước qua đường an toàn.

Đèn tín hiệu dành cho người đi bộ có mấy màu và ý nghĩa của các màu đèn?

- Em cần quan sát đường.

- Học sinh quan sát tranh.

- An toàn nhất là qua đường bằng hầm, hoặc cầu vượt nếu không có thì đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

- Đường giao nhau có đèn tín hiệu giao thông và đường giao nhau không có đèn tín hiệu giao thông.

- Có 2 màu, đèn dành cho người đi bộ có hình người.

- Tín hiệu đèn màu đỏ thì dừng lại.